

**Phụ lục**  
**THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP ĐÃ NỘP ĐỐI VỚI THU NHẬP Ở NƯỚC NGOÀI**  
(Kèm theo tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp số 03/TNDN)  
[01] Kỳ tính thuế:.....

[02] Tên người nộp thuế: .....

[03] Mã số thuế: .....

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

**A. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp ở nước ngoài**

| STT | Tên và địa chỉ của người nộp thuế ở nước ngoài | Thu nhập nhận được ở nước ngoài | Thuế thu nhập đã nộp ở nước ngoài cho phần thu nhập nhận được | Thu nhập chịu thuế theo Luật thuế TNDN | Xác định thuế thu nhập đã nộp ở nước ngoài được trừ |                                      |                                      |
|-----|------------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------------------------------|----------------------------------------|-----------------------------------------------------|--------------------------------------|--------------------------------------|
|     |                                                |                                 |                                                               |                                        | Thuế suất thuế TNDN (%)                             | Số thuế phải nộp theo Luật thuế TNDN | Số thuế đã nộp ở nước ngoài được trừ |
| (1) | (2)                                            | (3)                             | (4)                                                           | (5) = (3) + (4)                        | (6)                                                 | (7) = (5) x (6)                      | (8)                                  |
|     |                                                |                                 |                                                               |                                        |                                                     |                                      |                                      |
|     |                                                |                                 |                                                               |                                        |                                                     |                                      |                                      |
|     | <b>Tổng cộng</b>                               |                                 |                                                               |                                        |                                                     |                                      | [04]                                 |

**B. Thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung đã nộp theo quy định về thuế tối thiểu toàn cầu**

| STT | Mã số thuế được cấp theo quy định về thuế tối thiểu toàn cầu của đơn vị hợp thành chịu trách nhiệm kê khai | Tên đơn vị hợp thành chịu trách nhiệm kê khai | Kỳ tính thuế phát sinh nghĩa vụ thuế tối thiểu toàn cầu | Thu nhập nhận được ở nước ngoài | Xác định số thuế được phân bổ từ số thuế bổ sung của đơn vị hợp thành chịu thuế suất thấp được trừ |                                                                                         |                         |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|---------------------------------------------------------|---------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|
|     |                                                                                                            |                                               |                                                         |                                 | Số thuế phải nộp theo Luật thuế TNDN                                                               | Số thuế được phân bổ từ số thuế bổ sung của đơn vị hợp thành chịu thuế suất thấp đã nộp | Số thuế đã nộp được trừ |
| (1) | (2)                                                                                                        | (3)                                           | (4)                                                     | (5)                             | (6)                                                                                                | (7)                                                                                     | (8)                     |
|     |                                                                                                            |                                               |                                                         |                                 |                                                                                                    |                                                                                         |                         |
|     |                                                                                                            |                                               |                                                         |                                 |                                                                                                    |                                                                                         | [05]                    |

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

**NGƯỜI TRỰC TIẾP THỰC HIỆN DỊCH VỤ  
LÀM THỦ TỤC VỀ THUẾ**

Họ và tên:.....  
Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về thuế  
số:.....

..., ngày..... tháng..... năm.....  
**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc  
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**  
(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

---

**Ghi chú:** - TNDN: Thu nhập doanh nghiệp;

- Số liệu chỉ tiêu [04] + [05] được tổng hợp vào chỉ tiêu C16 của Tờ khai 03/TNDN;
- Kỳ tính thuế phát sinh nghĩa vụ thuế tối thiểu toàn cầu là năm tài chính báo cáo thuế tối thiểu toàn cầu.